TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 369/2022/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của chị T: Bà Phan Thị U, sinh năm 1964

Địa chỉ: 83/20, N, khu phố A, phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của chị D: Anh Phạm Duy M, sinh năm 1976

Địa chỉ: 14 N, khu phố A, phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Đình H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Huỳnh Ngọc D có nghĩa vụ di chuyển toàn bộ tài sản của chị D ra khỏi ki ốt có kết cấu móng cột bằng bê tông cốt thép, vách xây gạch, mái lợp tôn xi- măng, nền xi – măng, có trần xốp, không có khu phụ, diện tích 8,6m x 4,05m = 34,83m^2 + mái che liên kết với ki ốt kết cấu với kèo thép, mái lợp tôn tráng kẽm, nền xi – măng, không vách, diện tích 8,6m x 3,0m = 25,8m^2 nằm trên thửa đất số 868, tờ bản đồ số 13, tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số CS08466 ngày 20/10/2021 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc T và trả lại ki ốt nêu trên cho chị Huỳnh Ngọc T vào ngày 16/3/2023.

Chị Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Ngọc D số tiền 11.000.000 đồng (gồm 4.000.000 đồng tiền chị T hoàn trả cho chị D tiền cửa sắt và 7.000.000 đồng tiền giá trị tài sản mà chị D được hưởng thừa kế từ cái ki ốt trên do mẹ chị D là bà Nguyễn Thị U chết để lại) vào ngày 16/3/2023.

Về án phí: Chị D có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T có nghĩa vụ nộp 275.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0026556 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho chị T số tiền chênh lệch là 25.000 đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh